

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN KHOA HỌC KỸ THUẬT

ở Viện thiết kế máy công nghiệp

LÊ DÔI

QUA gần 17 năm xây dựng và phát triển hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật, Viện thiết kế máy công nghiệp (Bộ cơ khí và luyện kim) đã trưởng thành về nhiều mặt; góp phần quan trọng và tích cực vào công tác nghiên cứu và thiết kế, tạo điều kiện thuận lợi, giảm nhiều thời gian tìm kiếm tài liệu của cán bộ nghiên cứu thiết kế, rút ngắn thời gian thiết kế, đặc biệt là đối với những công trình lớn và trọng điểm.

Tuy nhiên không phải thời kỳ nào hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật của Viện cũng đem lại hiệu quả trực tiếp cho công tác nghiên cứu thiết kế. Từ 1970-1971 trở về trước, do chưa nhận thức được đầy đủ vị trí, nội dung và phương hướng công tác nên hiệu quả đem lại ít, thiếu phương pháp, về nội dung và hình thức hoạt động nghèo nàn, nhất là công tác tổ chức cán bộ còn nhiều lúng túng, mất cân đối. Số cán bộ biên dịch có thời kỳ gấp hơn 2 lần so với số cán bộ kỹ thuật làm công tác xử lý. Điều này đã ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật ở Viện trong một thời gian khá dài.

Cũng từ năm 1970 đến nay, hàng năm Viện đảm nhiệm một khối lượng lớn các đề tài nghiên cứu và thiết kế, phục vụ cho nhiều ngành, trên nhiều lĩnh vực. Nhiều đề tài lớn đòi hỏi thiết kế phải hoàn thành trong một thời gian ngắn với chất lượng tốt để kịp thời đưa vào chế tạo phục vụ cho sản xuất, nhất là những đề tài phục vụ nông nghiệp.

Một trong những đặc điểm của công tác nghiên cứu, thiết kế của Viện hiện nay là: nghiên cứu ứng dụng và thiết kế theo mẫu hoặc có cải tiến để phù hợp với điều kiện cung cấp vật tư, thiết bị và trình độ công nghệ ở nước ta. Tính đa dạng và khẩn trương của công

tác thiết kế, là một nguyên nhân gây nhiều khó khăn cho hoạt động thông tin KHKT của viện. Chúng tôi đã tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm về hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật của các năm trước và đề ra một số biện pháp cụ thể:

1. Soạn thảo chức năng nhiệm vụ của phòng và các tổ chuyên môn một cách cụ thể.

2. Xác định rõ đối tượng phục vụ, thường xuyên nắm vững nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị, định rõ yêu cầu phục vụ của từng giai đoạn, mức độ phục vụ cho từng đề tài cụ thể.

3. Loại bỏ những hình thức hoạt động không thiết thực, chọn ra những nội dung, hình thức và phương pháp hoạt động có hiệu quả hơn.

4. Khai thác và phát huy tác dụng của kho tư liệu hiện có, thường xuyên bổ sung và trang bị mới cho kho tư liệu.

5. Tăng cường số lượng cán bộ kỹ thuật làm công tác xử lý, giảm đến mức tối thiểu số lượng cán bộ phiên dịch.

6. Chú trọng đến công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ thông tin khoa học kỹ thuật, trước mắt là bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ.

Với biện pháp tích cực lại có hướng đi đúng và sát với thực tế nên đã phát huy được hiệu quả của các hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật của Viện. Ví dụ: đầu năm 1970, Bộ cơ khí và luyện kim giao nhiệm vụ cho Viện thiết kế một loại tàu hút bùn với năng suất hút $100\text{m}^3/\text{h}$, trong thời gian 3 tháng phải hoàn thành. Đây là một nhiệm vụ rất mới mẻ và khó khăn, vì lần đầu tiên Viện đảm nhận thiết kế một thiết bị toàn bộ, số lượng chi tiết nhiều, mang tính tổng hợp của nhiều ngành kỹ thuật: điện, động

lực, tàu, bơm v.v.. Trong lúc đó Viện không có một cán bộ kỹ thuật nào về tàu thủy và tàu công trình. Trước khó khăn như vậy, Phòng thông tin kỹ thuật đã phân công cán bộ đến các thư viện tìm tài liệu, xuống từng cơ sở tàu hút bùn có năng suất tương đương của Liên Xô đang làm việc ở các tỉnh Vĩnh Phú, Hải Phòng, Hải Hưng để tìm mượn từng bản vẽ, từng bản thuyết minh lễ lễ đã cung cấp cho các phòng thiết kế hàng trăm bản vẽ nguyên bản của hầu hết các chi tiết và cụm máy quan trọng, các bản vẽ lắp toàn tàu, các bản thuyết minh bộ phận và thuyết minh chung, các tài liệu gốc và tính toán kết cấu, bản thông báo thư mục giới thiệu tài liệu, những tài liệu đã qua xử lý tóm tắt và các bản tài liệu dịch v.v... Những tài liệu này đã là tài liệu tham khảo có giá trị đối với cán bộ thiết kế, có tác dụng trực tiếp giải quyết được khó khăn, tạo điều kiện rút ngắn thời gian thiết kế công trình ngay từ khâu đầu.

Qua kết quả và kinh nghiệm phục vụ đề tài thiết kế tàu hút bùn HB 10 từ năm 1970 đến nay hầu hết các đề tài thiết kế lớn của Viện đều có sự đóng góp trực tiếp và có hiệu quả của hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật. Hoạt động thông tin đã cung cấp hàng vạn bản vẽ mẫu và các tài liệu tham khảo cấp I và cấp II cho thiết kế tàu cuốc 270 m³/h, hàng nghìn bản vẽ mẫu và tài liệu kỹ thuật tham khảo cho thiết kế tàu cá 300 mã lực, ụ nổi 350 tấn, máy kéo 24 mã lực và tài liệu tham khảo cho các công trình thiết bị toàn bộ của nhà máy gạch nung 20 triệu viên/năm, nhà máy gạch si li cát 20 triệu viên/năm cũng như hầu hết các thiết kế, thiết bị lẻ khác.

Tổ chức và các hình thức hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật của Viện hiện nay như sau:

1. Công tác tổ chức và đào tạo.

Phòng thông tin khoa học kỹ thuật của Viện hiện nay bao gồm 2 tổ chuyên môn:

- Tổ thông tin kỹ thuật
- Tổ tư liệu và biên dịch

Trong số gần 20 cán bộ và nhân viên của Phòng thì trên 50% là cán bộ khoa học kỹ thuật đã tốt nghiệp đại học, còn lại là cán bộ thư viện, biên dịch và nhân viên ấn loát, chiếu phim v.v...

Về công tác đào tạo bồi dưỡng, trong những năm gần đây ngoài việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề về nghiệp vụ công tác thông tin khoa học kỹ thuật trong nội bộ Phòng, Viện đã cử hầu hết cán bộ kỹ thuật làm công tác

xử lý biên soạn đi dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn do Viện thông tin khoa học và kỹ thuật trung ương tổ chức. Viện đã tổ chức lớp học ngoại ngữ riêng cho cán bộ thông tin với thời gian ưu tiên mỗi tuần một ngày, liên tục trong 2 năm về 2 ngoại ngữ Nga và Anh. Ngoài ra hàng năm còn cử một số cán bộ đi học ngoại ngữ tập trung ở Trường đại học ngoại ngữ hoặc học đại học tại chức tại Trường sư phạm ngoại ngữ Hà Nội.

2. Tổ chức kho tư liệu và tủ phiếu tra cứu

Muốn cho hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật có hiệu quả, kịp thời thì nhiệm vụ quan trọng và rất cơ bản của công tác thông tin khoa học kỹ thuật là phải xây dựng được một kho tư liệu kỹ thuật và tủ tra cứu tin có khả năng đáp ứng được phần lớn yêu cầu của người dùng tin.

Từ nhận thức đó, trong những năm gần đây chúng tôi đã đặc biệt chú ý đến việc xây dựng kho tư liệu kỹ thuật và tủ phiếu tra cứu tin. Cho đến nay trong kho tư liệu có khoảng 15 nghìn cuốn sách kỹ thuật, trên 200 loại tạp chí kỹ thuật của nhiều ngành khác nhau, gần một nghìn bộ bản vẽ thiết kế trong và ngoài nước và các tư liệu kỹ thuật khác; đã xử lý và lập được trên 4 nghìn phiếu tra cứu cho tủ tra cứu tin. Những tư liệu kỹ thuật ở trên thực sự đã trở thành nguồn tài liệu tham khảo quan trọng và có giá trị trong công tác nghiên cứu thiết kế của Viện trong những năm gần đây.

3. Nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động

Qua nhiều năm, nội dung và hình thức hoạt động ngày càng được cải tiến và từng bước đi đến ổn định. Những hình thức hoạt động hiện nay đang được tiến hành là:

- a. Lập phiếu thông tin tra cứu,
- b. Thông báo thư mục thông tin (phục vụ các đề tài nghiên cứu thiết kế,
- c. Biên soạn các loại tổng luận (chủ yếu cũng phục vụ cho đề tài).
- d. Phục vụ tin theo yêu cầu của từng đề tài nghiên cứu thiết kế cụ thể.
- e. Tin báo tiến bộ kỹ thuật: tài liệu phát hành nội bộ của Viện theo định kỳ hàng tháng. Đây là loại tài liệu được hình thành trên cơ sở xử lý có chọn lọc những tài liệu, sách, báo, tạp chí kỹ thuật, nhằm thông báo kịp thời những thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhất trên thế giới và trong nước cho cán bộ nghiên cứu thiết kế của Viện.

(Xem tiếp trang 14)

trong diện quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm lập kế hoạch bảo đảm và nâng cao chất lượng (bao gồm cả 3 mặt công tác tiêu chuẩn hóa, đo lường và chất lượng, các biện pháp kỹ thuật, kinh tế, tổ chức...).

5. Hướng dẫn, giúp đỡ nghiệp vụ của ngành, các địa phương, xí nghiệp về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa chẳng hạn như xây dựng củng cố tổ chức kiểm tra chất lượng, tổ chức bồi dưỡng đào tạo cán bộ, phương thức, phương pháp kiểm tra chất lượng... tiếp tục cử giám sát viên thường trú tại 23 xí nghiệp để theo dõi tình hình chất lượng và giúp đỡ xí nghiệp củng cố tổ chức kiểm tra chất lượng theo đề án đã được quyết định, tiến tới xí nghiệp tự đảm nhiệm quản lý chất lượng sản phẩm theo đúng yêu cầu của quản lý Nhà nước; tổ chức các lớp chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ như đánh giá chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá chất lượng bằng phương pháp cảm quan, xác suất thống kê kiểm tra chất lượng...

6. Tiếp tục nghiên cứu đề ban hành hoặc trình các cấp có thẩm quyền ban hành các

văn bản pháp chế đề bổ sung hệ thống pháp chế của công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa như thông tư hướng dẫn Điều lệ thưởng phạt, quy chế xét việc hoàn thành kế hoạch có yếu tố chất lượng, các mức chất lượng sản phẩm tương ứng đề nghị cơ quan quy định giá theo chất lượng, quy chế lấy mẫu, hoàn chỉnh thêm các văn bản khác liên quan đến việc chứng nhận và cấp dấu chất lượng Nhà nước...

7. Nghiên cứu các vấn đề nghiệp vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa như nội dung, phương thức, phương pháp kiểm tra chất lượng đối với một số sản phẩm cụ thể.

8. Tăng cường việc quản lý và quan hệ nghiệp vụ với cán bộ trưởng, phó bộ phận KCS xí nghiệp, trưởng KCS ngành, địa phương nhằm thực hiện tốt công tác kiểm tra theo yêu cầu quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

9. Tiếp tục xây dựng cơ sở kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa của trung ương và giúp đỡ nghiệp vụ cho một số địa phương xây dựng cơ sở kiểm nghiệm của mình.

Hoạt động thông tin khoa học...

(Tiếp theo trang 10)

f. Chiếu phim khoa học kỹ thuật hàng tháng

g. Tổ chức báo cáo chuyên đề khoa học kỹ thuật trong Viện

h. Biên soạn và phát hành bản tin nghiên cứu thiết kế máy (nội dung thông báo kết quả nghiên cứu thiết kế của Viện) theo định kỳ hàng quý

i. Biên soạn và phát hành tập san nghiên cứu thiết kế máy. Đây là loại tài liệu mang nội dung học thuật. Những bài trong tập san được các cán bộ trực tiếp làm công tác nghiên cứu thiết kế của Viện viết ra qua kết quả các công trình nghiên cứu thiết kế (hai loại ấn phẩm trên là tài liệu trao đổi mà không phát hành rộng rãi).

Với kết quả hoạt động của những năm qua, công tác thông tin khoa học kỹ thuật ở Viện đã chứng tỏ vai trò và tác dụng đối với nhiệm vụ trung tâm, góp phần giải quyết những khó khăn trong công tác nghiên cứu thiết kế. Kết quả đó đã động viên các cán bộ trực tiếp làm công tác thông tin khoa học kỹ thuật; lãnh đạo Viện ngày càng tin tưởng và thấy được sự cần thiết phải đẩy mạnh mặt hoạt động này.

Tuy nhiên so với sự phát triển mạnh mẽ

của cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật hiện nay và trước yêu cầu của công tác nghiên cứu, thiết kế của Viện (đặc biệt trong giai đoạn Viện đang chuyển dần từ nhiệm vụ thiết kế sang nhiệm vụ nghiên cứu) thì hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật của Viện vẫn chưa đáp ứng được.

Để từng bước đáp ứng cho yêu cầu trước mắt đồng thời chuẩn bị cho sự phát triển của hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật của Viện trong tương lai vấn đề đặt ra cho chúng tôi hiện nay là:

— Hoàn chỉnh về mặt tổ chức của một phòng thông tin khoa học kỹ thuật cơ sở sao cho thích hợp với một Viện nghiên cứu

— Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thông tin khoa học kỹ thuật về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ.

— Tiếp tục xây dựng và phát triển kho tư liệu kỹ thuật và xây dựng tủ phiếu tra cứu chính, từng bước áp dụng hệ thống phân loại thập phân bách khoa trong kho tra cứu và kho tư liệu.

— Rút kinh nghiệm và đẩy mạnh hơn nữa lĩnh vực thông tin trong nước.